TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 226/2026/QĐST-VHNGĐ	*Đồng Nai, ngày 28 tháng 5 năm 202*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 và 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 666/2026/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đương sự"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Phạm Thị Triều L, sinh năm 1997;

Căn cước công dân số: 095.197.001.XXX

Thường trú: Ấp L, xã P, tỉnh Cà Mau

Nơi ở hiện nay: Nhà trọ, Khu phố D, phường T, thành phố Đ (cũ là ấp D, phường T, tỉnh Đồng Nai)

2. Anh Đặng Minh K, sinh năm 2002;

Căn cước công dân số: 094.202.001.XXX

Thường trú: Ấp P, xã M, thành phố Cần Thơ.

Nơi ở hiện nay: Nhà trọ, Khu phố D, phường T, thành phố Đ (cũ là ấp D, phường T, tỉnh Đồng Nai)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Triều L và anh Đặng Minh K xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh K, chị L có 01 con chung tên Đặng Phạm Nhật H, sinh ngày 29/5/2020. Ly hôn, anh K, chị L thoả thuận giao cháu H cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) mỗi tháng.

[3] Về tài sản chung: Anh K, chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh K, chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh K, chị L tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Triều L và anh Đặng Minh K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Phạm Nhật H, sinh ngày 29/5/2020 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh K cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) mỗi tháng, kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên cấp dưỡng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương đương với thời gian chậm cấp dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh K, chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Anh K, chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Anh K, chị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010004 và 0010005 cùng ngày 04/5/2026 của Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Nai. Các đương sự đã nộp xong tiền lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai;
- Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Nai;
- Nơi đăng ký kết hôn là Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã Phước Long, tỉnh Cà Mau) - Giấy chứng nhận kết hôn số 128/2023, ngày 19/7/2023;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Huy Công